

Ngày 31/12/2025	14,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	15.6%	27.6%

2025	
ROE	0.2%
	+/- YoY ▲ 2.0%

Q4/25		
DT thuần	576	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 213 ▲ 58.7%	YoY ▲ 209 ▲ 56.9%

2025	
DT thuần	1,464
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 103 ▲ 7.6%

Q4/25		
LN gộp	35.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 12.5 ▲ 55.0%	YoY ▲ 8.80 ▲ 33.4%

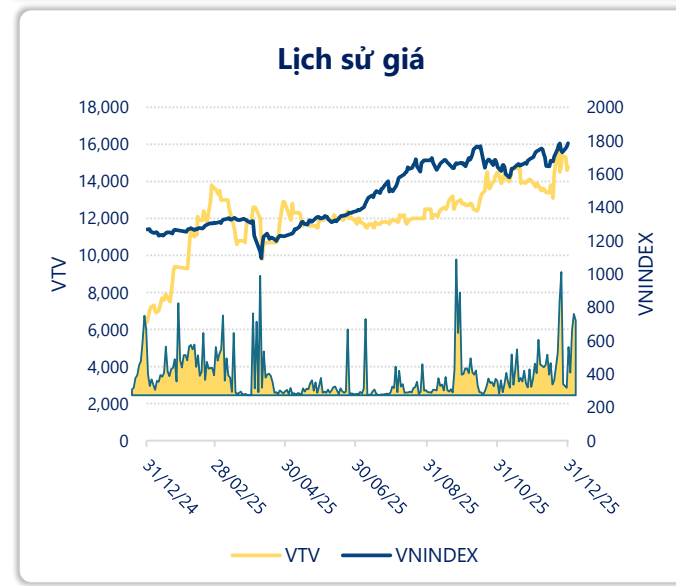
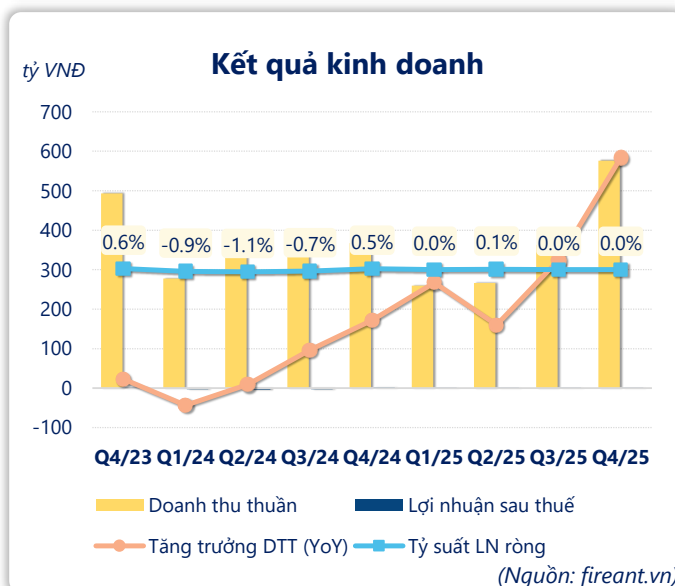
2025	
LN gộp	113
tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN thuần	1.48	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.91 ▲ 160%	YoY ▼ 1.13 ▼ 43.1%

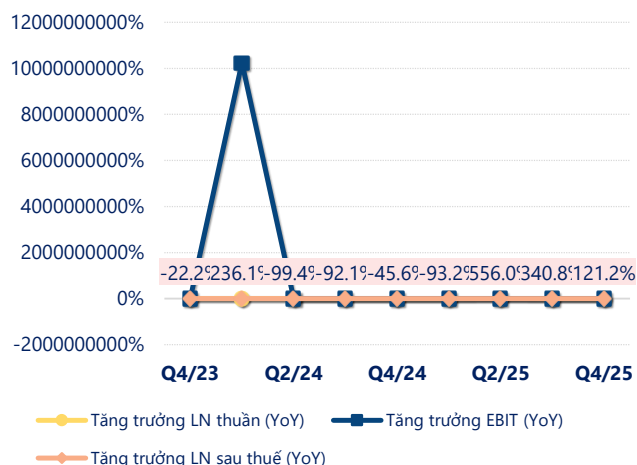
2025	
LN thuần	1.35
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.01 ▲ 120%

Q4/25		
LN sau thuế	0.08	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 0.01 ▲ 7.3%	YoY ▼ 1.94 ▼ 96.3%

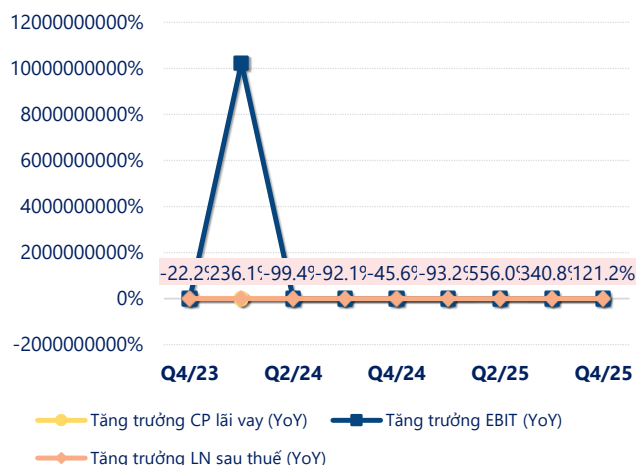
2025	
LN sau thuế	0.64
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.14 ▲ 109%



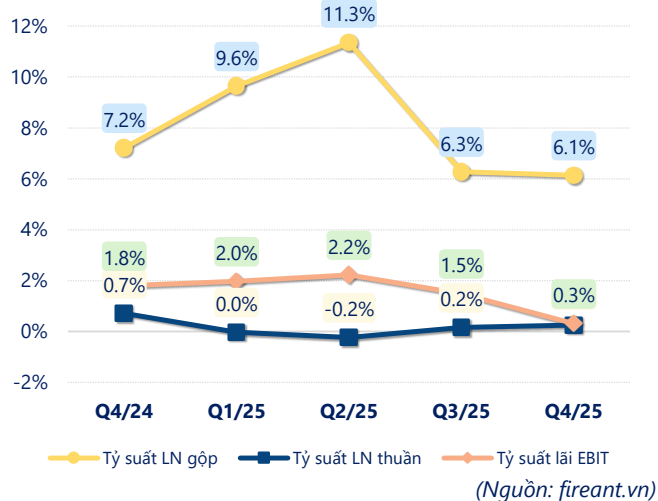
Tăng trưởng lợi nhuận



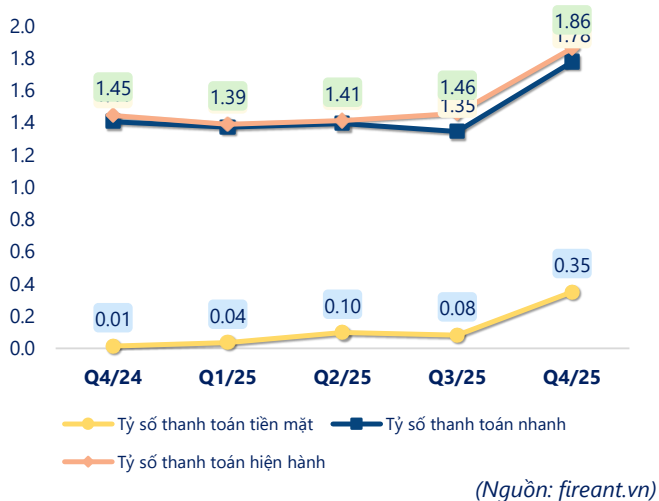
Tăng trưởng chi phí



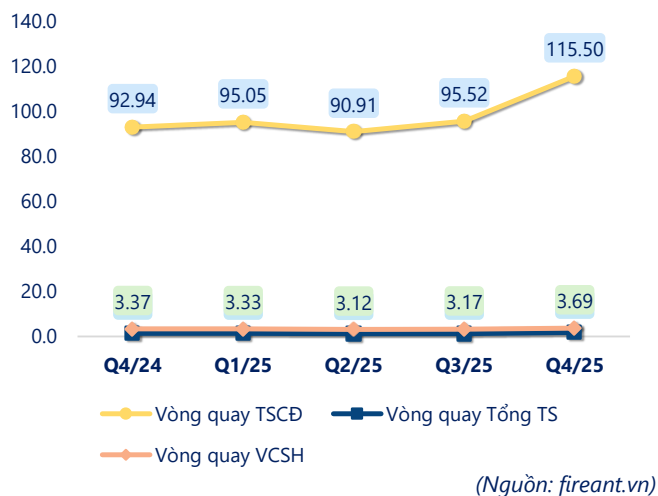
Tỷ suất lợi nhuận



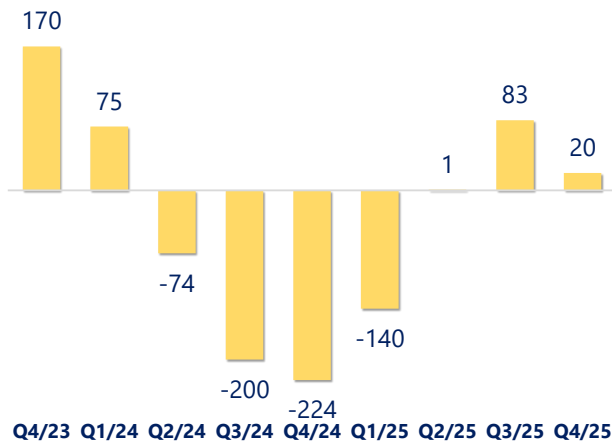
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	576	367	56.9%	1,464	1,361	7.6%
Giá vốn hàng bán	541	341	58.5%	1,351	1,247	8.3%
Lợi nhuận gộp	35.3	26.5	33.4%	113	113	0.3%
Doanh thu HĐTC	1.87	0.01	18582%	5.23	1.84	185%
Chi phí TC	3.02	3.80	-20.6%	18.1	19.3	-6.4%
Chi phí lãi vay	0	3.80	-100%	15.1	19.3	-22.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.5	13.2	85.2%	72.8	72.6	0.2%
Chi phí QLDN	8.26	6.91	19.6%	26.3	29.6	-11.0%
LN thuần từ HĐKD	1.48	2.61	-43.1%	1.35	-6.66	120%
Lợi nhuận khác	0.29	0.17	70.9%	1.76	0.35	409%
LN trước thuế	1.77	2.79	-36.4%	3.10	-6.32	149%
Lợi nhuận sau thuế	0.08	2.02	-96.3%	0.64	-7.50	109%
LNST của CĐ cty mẹ	0.08	2.02	-96.3%	0.64	-7.50	109%

(Nguồn: fireant.vn)

